

PHÂN CẤP KIỂM SOÁT SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Đỗ Phương Thảo

Trường Đại học Thương mại

Email: thaominh.tm@gmail.com

Ngày nhận: 26/05/2015

Ngày nhận lại: 10/06/2015

Mã số: 82+83.1SMET.12

Các tập đoàn kinh tế nhà nước Việt Nam hiện đang sử dụng một lượng lớn vốn nhà nước, chiếm một tỷ lệ cao trong tổng nguồn lực hiện có của xã hội. Do vậy, vấn đề kiểm soát lượng vốn này được sử dụng ra sao luôn là một vấn đề được quan tâm hàng đầu bởi nó không chỉ là “câu chuyện” riêng tại từng tập đoàn mà còn ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển chung của toàn nền kinh tế. Kiểm soát vốn nhà nước tại các tập đoàn là một nội dung lớn đòi hỏi sự phối hợp làm tốt ở rất nhiều quy trình khác nhau. Nhưng hiện nay, một nội dung rất được chú ý đó là phân cấp kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các Tập đoàn kinh tế. Trong bài viết này, tác giả sẽ tập trung làm rõ vấn đề này.

Từ khóa: phân cấp kiểm soát, vốn Nhà nước, tập đoàn kinh tế nhà nước, doanh nghiệp nhà nước.

1. Quy định pháp luật về kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các Tập đoàn kinh tế nhà nước (TĐKTNN)

Bàn về vấn đề kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các TĐKTNN thì một trong những nội dung rất được quan tâm và khó khăn trong việc thực hiện đó là phân cấp trong kiểm soát. Hiện nay, hoạt động kiểm soát doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) nói chung được tiến hành theo phương cách kết hợp giữa phân công và phân cấp căn cứ trên việc thực hiện quyền chủ sở hữu. Trong đó, việc phân cấp trong kiểm soát sử dụng vốn nhà nước chính là sự chuyển giao hay giao bớt một phần quyền hạn từ cấp trên cho cấp dưới quyền quản lý. Cách thức phân cấp này được hiểu là việc thực hiện quyền chủ sở hữu tiến hành theo chiều dọc giữa các cơ quan và cá nhân trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước. Khi việc phân cấp theo chiều dọc được thực hiện thì việc phân công thực

hiện kiểm soát theo chiều ngang giữa các cơ quan và cá nhân trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp hoặc tương đương. Như vậy, xét một cách toàn diện, phân cấp theo chiều dọc và chiều ngang phải được phối hợp một cách nhuần nhuyễn, nhịp nhàng và khoa học thì mới mang lại hiệu quả trong hoạt động kiểm soát từ phía nhà nước đối với các DNNN nói chung và các TĐKTNN nói riêng.

Ngày 15/11/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2012/NĐ-CP về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Theo đó, hiện nay, xét theo góc độ để kiểm soát sử dụng vốn nhà nước thì việc phân cấp quản lý được tiến hành theo cơ chế được quy định tại Điều 4, cụ thể như sau:

- Chính phủ trực tiếp thực hiện hoặc phân công cho Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giao cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Người đại diện thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước.

- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ thành lập, được Nhà nước đầu tư vốn điều lệ và quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển giao, có các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ với việc quản lý, sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn

Nhà nước đầu tư và vốn nhà nước tại các doanh nghiệp được giao quản lý.

Cũng trong Nghị định số 99/2012/NĐ-CP nêu rõ, việc phân công, phân cấp trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu nhà nước chính là việc yêu cầu kiểm soát tốt việc sử dụng vốn nhà nước tại các tập đoàn, bao gồm giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của công ty. Để làm rõ hơn điều này, việc phân cấp giám sát các tập đoàn bởi các cơ quan, tổ chức được tổng hợp qua bảng 1 sau:

Bảng 1: Bảng phân công trách nhiệm kiểm soát vốn nhà nước tại các TĐKTNN

STT	Chủ thể kiểm soát	Tên văn bản hướng dẫn	Nhiệm vụ được phân công kiểm soát
1	Bộ, ngành chủ quản nói chung	Nghị định 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp Nghị định 61/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước.	Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên Bộ quản lý ngành với tư cách là chủ sở hữu chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2	Ủy ban nhân dân	Nghị định 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp Nghị định 61/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước.	Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với tư cách là chủ sở hữu thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. - Sở Tài chính các tỉnh, thành phố là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính.
3	Bộ Tài chính	Nghị định 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp Nghị định 61/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước.	Bộ Tài chính phối hợp với Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn. Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan chủ sở hữu thực hiện giám sát tài chính, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính của các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên TĐKT, tổng hợp, báo cáo Chính phủ về tình hình tài chính của các tập đoàn có số vốn do nhà nước làm chủ sở hữu theo định kỳ hàng năm.
4	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Nghị định 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư phối hợp với các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hàng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Qua bảng tổng hợp trên, có thể nhìn nhận thấy rằng, trong giới hạn việc nghiên cứu kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các TĐKTNN, nhìn từ góc độ văn bản hướng dẫn, thì về tổng thể, khung luật pháp hiện nay đã được xây dựng nhưng chưa có các quy định đủ chi tiết về phân cấp quản lý trong kiểm soát sử dụng vốn nhà nước để áp dụng vào thực tiễn mô hình hoạt động tại các tập đoàn một cách hiệu quả. Nhiều quy định chỉ mang tính nguyên tắc, hời hợt chưa đủ đáp ứng trong việc định hướng, triển khai và áp dụng vào thực tiễn, chưa kể đến các quy định này chưa được điều chỉnh kịp thời khi mà mô hình hoạt động và tăng trưởng tại các Tập đoàn hiện nay cũng đang được thay đổi để phù hợp thực tiễn hoạt động. Điều đó dẫn đến giữa khung pháp lý làm cơ sở để điều hành hoạt động trên văn bản và những gì đang diễn ra trên thực tế nảy sinh một số bất cập rất lớn.

2. Thực trạng phân cấp kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các TĐKTNN hiện nay

2.1. Đánh giá chung về phân cấp kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các Tập đoàn

Tính đến thời điểm hiện tại, Nhà nước đã ban hành rất nhiều các quy định về kiểm soát vốn nhà nước tại các tập đoàn như đã phân tích ở nội dung trước. Thông qua bảng tổng hợp trên, việc phân cấp trong kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các TĐKT nảy sinh rất nhiều điều bất cập còn tồn tại, cụ thể như sau:

Một là, có quá nhiều cơ quan, tổ chức cùng tham gia đại diện chủ sở hữu. Một tập đoàn trong quá trình hoạt động, dù với bất kỳ quy mô nào, nhưng khi chịu sự giám sát, quản lý của nhiều tổ chức sẽ không làm tăng được tính chặt chẽ trong hiệu quả mà ngược lại, còn thành lực cản, dẫn đến nhiều kết quả không như mong muốn. Cụ thể, trên thực tế hiện nay đang tồn tại việc một tập đoàn chịu sự kiểm soát, quản lý từ nhiều cơ quan đại diện chủ sở hữu, bao gồm: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật; các bộ quản lý chức năng bao gồm Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh; Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên các tập đoàn kinh tế nhà nước. Ngoài những chủ thể đã được liệt kê và tổng hợp ở bảng 1, còn phải kể đến sự tham gia quản lý của Văn phòng Trung ương Đảng, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tham gia Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp cũng được hiểu là có tham gia quản lý và giám sát hoạt động sử dụng vốn nhà nước của các tập đoàn. Một tập đoàn khi được giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhằm hướng tới mục tiêu kinh tế và làm gia tăng giá trị của tập đoàn, nhưng gần như lại không được giao cho quyền chủ động trong việc ra các quyết định sản xuất kinh doanh do chịu ảnh hưởng của quá nhiều sự can thiệp, kiểm soát từ các cơ quan, tổ chức khác nhau. Đây là một bất cập lớn và dễ nhận thấy. Trong khi nền kinh tế thị trường đòi hỏi các quyết định phải nhanh chóng, kịp thời, nắm bắt xu hướng thì với sự công kênh của bộ máy giám sát theo cơ chế hành chính, phi thị trường sẽ tác động ngay đến hiệu quả sử dụng chính đồng vốn mà Nhà nước giao cho các tập đoàn sử dụng.

Hai là, việc phân cấp như đang được triển khai trong thực tế sẽ dẫn đến khó khăn trong việc đảm bảo tính toàn diện và đồng bộ trong kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các tập đoàn. Bởi lẽ, quyền chủ sở hữu vốn luôn được thống nhất với quyền quyết định về phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh; quyền quản lý vốn/tài sản nhà nước, quyền giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quyền hưởng lợi từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại chính các tập đoàn mà các tổ chức này giữ vai trò chủ sở hữu vốn. Tuy nhiên, có một vấn đề là, với mỗi một cơ quan hay tổ chức khi tham gia thực hiện quyền chủ sở hữu thì chỉ đánh giá tập đoàn thông qua khía cạnh mà mình được giao kiểm soát dẫn đến những nhận xét, đánh giá chỉ phản ánh ở một mặt cụ thể mà không phản ánh tính toàn diện về đối tượng bị kiểm soát. Cái khó là hiện nay Nhà nước chưa quyết định được một đầu mối chính sẽ đứng ra thu tóm và đánh giá cả bốn

quyền trên. Đi sâu vào khía cạnh kiểm soát sử dụng vốn nhà nước, mỗi tổ chức lại đánh giá việc sử dụng vốn nhà nước ở những góc độ khác nhau, tiêu chí đánh giá khác nhau, căn cứ đánh giá khác nhau... dẫn đến kết quả của quá trình kiểm soát liệu có đánh giá chân thực thực tế, đặc biệt là việc đánh giá hiệu quả kinh tế. Vậy phải chăng việc phân cấp như hiện nay lại là lực cản lớn đối với việc phát huy tính tự chủ, tính năng động sáng tạo của các tập đoàn.

Ba là, nhìn riêng từ góc độ kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các TĐKTNN thì hiệu quả kiểm soát mang lại xuất phát từ việc phân cấp như trên là chưa cao. Kết quả của kiểm soát liệu có thực sự có giá trị và ý nghĩa đối với công tác quản lý nói chung khi mà với mỗi một tập đoàn có rất nhiều tổ chức được phân công tham gia giám sát vào các hoạt động của tập đoàn, nhưng các tập đoàn cho đến thời điểm này vẫn chưa bao giờ phải chịu trách nhiệm trên kết quả hoạt động kinh doanh của mình, chưa thực sự phải chịu sự áp lực của tính cạnh tranh thị trường. Nhà nước về cơ bản là "người" bỏ vốn đầu tư, là "người" phân cấp cho từng cơ quan, tổ chức giám sát việc sử dụng vốn nhưng cũng đồng thời gánh chịu kết quả kinh doanh và các khoản nợ do tập đoàn gây ra. Các hình thức như giãn nợ, giảm nợ, chuyển nợ cho đơn vị khác hoặc bảo lãnh nợ đã trở nên phổ biến. Các cá nhân giữ vai trò lãnh đạo chủ chốt tại các tập đoàn không phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra hậu quả liên quan đến hiệu quả kinh tế trong công tác quản lý các doanh nghiệp nhà nước nói chung. Bằng chứng cho thấy rõ trong nghiên cứu của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam khi mà một số dự án đến hạn trả nợ năm 2013 không thể trả được nợ và Quỹ tích lũy trả nợ tiếp tục phải đứng ra trả thay. Đã có sáu dự án được trả thay trong đó có năm dự án xi măng và một dự án giấy với tổng số tiền là 993 tỷ đồng. Nhà nước bảo lãnh cho Vinashin vay nợ bằng cách phát hành trái phiếu với tổng số vốn là 627 triệu đô la Mỹ nhưng quản lý vốn sau vay nợ như thế nào vẫn đặt ra rất nhiều vấn đề cần phải suy nghĩ.

2.2. Kiểm soát viên - nhân tố mới trong phân cấp kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các Tập đoàn

Việc phân cấp trong kiểm soát tại các doanh nghiệp nhà nước nói chung mặc dù đã được quy định rất rõ nhưng trên thực tế và hiệu quả chưa được đánh giá cao. Do vậy, việc cải thiện cơ chế sao cho nó mang lại hiệu quả tốt hơn luôn được Nhà nước quan tâm và xem xét. Có lẽ, cụm từ "kiểm soát viên nhà nước" không phải quá mới nhưng cũng chưa hẳn là phổ biến. Ngày 07 tháng 6 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 35/2013/QĐ-TTg về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vậy kiểm soát viên là ai? Kiểm soát viên là cách gọi tắt của kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Họ là các cá nhân do chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và Tổng giám đốc (Giám đốc). Về bản chất, kiểm soát viên là người của Nhà nước nhưng làm việc tại các tập đoàn để: i) kiểm tra tính hợp pháp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và quản lý điều hành tập đoàn trong đó để cập tới nội dung kiểm soát việc bảo toàn và phát triển vốn của công ty, việc thực hiện các chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty theo quy định của pháp luật; ii) thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu công ty hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan.

Trên thực tế, kiểm soát viên là người do nhà nước cử tới các tập đoàn nhằm thực hiện các nhiệm vụ như đã nêu, tiền lương, thù lao và các lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết

quả và hiệu quả kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, nhiều tập đoàn lại cho rằng, tiền lương của hệ thống kiểm soát viên dường như lại là một gánh nặng cho chính các tập đoàn, chưa kể, kiểm soát viên đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn nhà nước dựa trên tiêu chí là hoạt động đó có tuân thủ pháp luật và các quy định hay không. Điều này ngay lập tức mâu thuẫn với mục tiêu hiệu quả kinh tế mà các tập đoàn đang đề ra, nên đôi khi nó lại cản trở các hoạt động của tập đoàn, nhất là trong việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của công ty. Sau hơn một năm đi vào tổ chức kể từ khi quy chế về kiểm soát viên ra đời, tuy nhiên đến nay, hiệu quả thực sự như kỳ vọng có lẽ cũng còn rất nhiều điều phải xem xét.

3. Một số kiến nghị nhằm đổi mới trong phân cấp kiểm soát sử dụng vốn nhà nước tại các TĐKTNN

Với bộ máy kiểm soát sử dụng vốn nhà nước được xây dựng công kênh, chống chéo và chưa mang lại hiệu quả như hiện nay, thì việc đổi mới là cần thiết nhằm mang lại kết quả có giá trị định hướng trong quản lý các TĐKTNN nói chung. Riêng với nội dung phân cấp trong kiểm soát thì Nhà nước cần xem xét để giải quyết một số vấn đề sau:

Trước tiên, Nhà nước cần thể hiện sự quan tâm hơn nữa đối với vấn đề này, bởi một thời gian dài nước ta để bỏ trống, không có các văn bản quy định pháp luật riêng ban hành liên quan đến giám sát hiệu quả hoạt động của DNNN. Xuất phát từ Quyết định 224/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước thì phải đến năm 2013, tức bảy năm sau, vấn đề này mới được đề cập lại ở Nghị định 61/2013/NĐ-CP về Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả, công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Nhưng điều đáng tiếc là, ở văn bản

mới ra đời sau thì các nội dung cũng không có nhiều điểm mới thay đổi theo hướng tích cực, chưa có tính hệ thống, chưa xác định rõ ràng mục tiêu, nội dung, phương pháp, tổ chức giám sát... Điểm đáng lưu ý nữa là mặc dù có văn bản quy định, nhưng hướng dẫn lại chưa được cụ thể, gây khó cho các Tập đoàn trong quá trình áp dụng. Bởi vậy, điều thiết thực nhất là Nhà nước cần ban hành quy chế với những quy định rõ ràng và có các quy định hướng dẫn, định hướng cụ thể từ các Bộ, ngành liên quan.

Thứ hai, cần thực hiện ngay việc xóa bỏ việc phân cấp công kênh như đang tồn tại với nhiều đầu mối, nhiều cấp và nhiều tổ chức. Cụ thể, việc thu thập thông tin cần giao cho một "đầu mối" nhằm theo dõi thường xuyên hoạt động của các Tập đoàn, "đầu mối" này nên là các cơ quan hay bộ phận chuyên trách thực hiện quyền chủ sở hữu. Cơ quan này khi đã nhận trách nhiệm sẽ theo dõi các tập đoàn theo một nội dung toàn diện, không để cho quá nhiều bộ, ngành và cơ quan can thiệp vào như thực tế hiện nay.

Thứ ba, việc đánh giá hiệu quả của kiểm soát sử dụng vốn nhà nước cần phải được giao cho một cơ quan hoàn toàn độc lập với đầu mối đứng ra thu thập thông tin. Việc này sẽ giúp cho kết quả đánh giá được thực sự khách quan và kết quả này sẽ có vai trò trong việc hỗ trợ Nhà nước thực hiện các định hướng kinh doanh và ra các quyết định liên quan đến quản lý nói chung dành cho các Tập đoàn.

Thứ tư, một nội dung nữa cần phải thực hiện trong quá trình phân cấp kiểm soát nhằm đảm bảo tính nhất quán đó là phải phân tách rõ chức năng quản lý của chủ sở hữu với chức năng quản lý nhà nước đối với tập đoàn. Quản lý nhà nước đối với tập đoàn là tạo môi trường chính trị - xã hội thuận lợi, điều tiết hoạt động tập đoàn bằng cách xây dựng các chính sách vĩ mô, xây dựng khung pháp lý nhằm giúp các tập đoàn phát triển theo hướng ổn định nhưng phải thích nghi tốt trước những biến động về kinh tế, chính trị thế giới cũng như các

chính sách đến từ bên ngoài, đồng thời phải kiểm soát được sự tuân thủ của các tập đoàn đối với pháp luật. Trong khi đó, quản lý của chủ sở hữu nhà nước đối với tập đoàn là việc thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu tại tập đoàn được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của tập đoàn như quyết định thành lập, quyết định nhân sự, quyết định về chiến lược, giám sát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm soát nội bộ định kỳ...

Cuối cùng, theo sự phân công, phân cấp của Nhà nước, mọi mắt xích trong hệ thống kiểm soát sử dụng vốn nhà nước đều cần có một sự ràng buộc nhất định về quyền lợi và trách nhiệm pháp lý. Làm được điều đó thì việc phân cấp được xây dựng hợp lý cũng mới phát huy hết hiệu quả khi nó được đưa vào vận hành. Cũng cần có cơ chế xử lý hậu quả khi đại diện theo ủy quyền không thực hiện đúng ràng buộc theo hợp đồng gây nên nhưng tổn thất ảnh hưởng tới lợi ích chung của tập đoàn nói riêng hay của xã hội nói chung.

Thay cho lời kết, hiện nay, TĐKTNN vẫn được Nhà nước coi là lực lượng nòng cốt trong việc định hướng phát triển nền kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn 2015-2020 khi nền kinh tế nước ta sẽ còn rất nhiều biến động khi hội nhập kinh tế đang ngày càng sâu và rộng. Việt Nam đang đứng trước các tuyến hội nhập lớn trong năm 2015 với các hiệp định sẽ có thể ký kết như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và chính thức bước vào Khối cộng đồng chung ASEAN, cùng với các rào cản thuế quan với WTO đã ký từ năm 2007 sẽ bị gỡ bỏ. Đặc biệt, Việt Nam cũng đã kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại tự do với Hàn Quốc, Liên minh Hải quan (Nga, Belarus, Kazakhstan) và EU. Bởi vậy, các Tập đoàn kinh tế cùng với sự chỉ đạo của Nhà nước cần phải có nhiều sự thay đổi tích cực ở nhiều mặt, đặc biệt là ở khía cạnh phân công, phân cấp kiểm soát vốn nhà nước để sự phát triển của mỗi tập đoàn đều tương xứng với mong mỏi của xã hội. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Minh Châu (2005), *Tập đoàn kinh tế và một số vấn đề về xây dựng tập đoàn kinh tế ở Việt Nam*, NXB Bưu điện.
2. TS Đỗ Thị Thục, TS Nguyễn Thị Thu Hương (2010), *Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp việt nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Ủy ban kinh tế của Quốc hội (2014), *Hỗ trợ nâng cao năng lực tham mưu, thẩm tra và giám sát chính sách kinh tế vĩ mô*, Dự án nghiên cứu.
4. Bradley R.Schiller (2010), *Kinh tế ngày nay*, Tài liệu dịch.
5. Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (2014), *Phân cấp quản lý doanh nghiệp nhà nước và những vấn đề bất cập hiện nay*, Hội thảo khoa học quốc gia: "Doanh nghiệp nhà nước: Thành công và những bài học đắt giá".
6. Các trang web: www.gso.gov.vn, <http://www.vcci.com.vn/>, www.chinhphu.vn

Summary

Vietnam's state-owned economic groups are using a big sum of state capital, representing a high percentage in the total social resources. It is therefore a top concern how to control this capital as it is not only the matter of each group but also affects the general development of the national economy. Administering the state capital in state-owned groups is a broad issue requiring good cooperations in various levels of the procedures. A matter of concern at the moment is decentralizing the administration of state capital in state-owned economic groups. The author looks into this matter in her article.